

CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ VDT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ VDT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VDT TECHNOLOGY SOLUTIONS
LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110205345

3. Ngày thành lập: 12/12/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 11, tổ 35, Phố Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành
phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0347 175 915

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
6.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
7.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
8.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
9.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
10.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
11.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
12.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo) Chi tiết: Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức.	8230
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
14.	Giáo dục nhà trẻ	8511

15.	Giáo dục mẫu giáo	8512
16.	Giáo dục tiểu học	8521
17.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
18.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
19.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư) - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe - Dạy máy tính	8559
20.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
21.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động của cơ sở dịch vụ y tế	8699
22.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
23.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh trò chơi điện tử	9329
24.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
25.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
26.	Lập trình máy vi tính	6201
27.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
28.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
29.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
30.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6312
31.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (trừ các dịch vụ thông tin nhà nước cấm)	6399
32.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết : Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	6619
33.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810

34.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản (trừ tư vấn pháp luật bất động sản và tư vấn tài chính bất động sản)	6820
35.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
36.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng	7110
37.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
38.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo trên không)	7310
39.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin nhà nước cấm)	7320
40.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
41.	Hoạt động nhiếp ảnh (Trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
42.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ chuyển giao công nghệ - Dịch vụ thẩm định giá (Trừ: Hoạt động của những nhà báo độc lập; Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; hoạt động môi giới bản quyền, Tư vấn chứng khoán)	7490
43.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ đấu giá)	4719
44.	In ấn (trừ loại Nhà nước cấm)	1811
45.	Dịch vụ liên quan đến in (trừ rập khuôn tem)	1812
46.	Sao chép bản ghi các loại (Trừ bản ghi Nhà nước cấm)	1820
47.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
48.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
49.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
50.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
51.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710

52.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử (Trừ đấu giá)	4791
53.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe taxi	4931
54.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô.	4932
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay (Không bao gồm hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải hàng không)	5229
56.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
57.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
58.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
59.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm (Trừ hoạt động xuất bản)	5820(Chính)
60.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ hoạt động sản xuất phim điện ảnh, chương trình truyền hình)	5911
61.	Hoạt động hậu kỳ (Trừ hoạt động sản xuất phim điện ảnh)	5912
62.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc (Trừ hoạt động xuất bản)	5920
63.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190
64.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
65.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
66.	Đại lý du lịch	7911
67.	Điều hành tua du lịch	7912
68.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
69.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
70.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
71.	Xây dựng công trình thủy	4291
72.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299

73.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
74.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
75.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
76.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Ho và tên: **TRẦN THI THANH NHÀN**

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: 30/12/1997

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034197010705

Ngày cấp: 22/07/2022

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Xóm Trung Hoà, Thôn Văn Lâm, Xã Duy Nhất, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Xóm Trung Hoà, Thôn Văn Lâm, Xã Duy Nhất, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: TRẦN THI THANH NHÀN

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 30/12/1997

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034197010705

Ngày cấp: 22/07/2022

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Xóm Trung Hoà, Thôn Văn Lâm, Xã Duy Nhất, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Xóm Trung Hoà, Thôn Văn Lâm, Xã Duy Nhất, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội